|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Thành phố Huế, ngày tháng năm 2025* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật**

**trên địa bàn thành phố Huế**

**DỰ THẢO**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

*Xét Tờ trình số…/TTr-UBND ngày … tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Huế*.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất trên địa bàn thành phố Huế có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam được xác định theo quy định của pháp luật.

b) Hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn thành phố Huế.

c) Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thực hiện theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất).

b) Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này

**Điều 2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ**

1. Nguyên tắc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

2. Điều kiện hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

**Điều 3. Mức hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất**

1.Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi.

b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;

c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;

đ) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;

e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;

g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.

2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;

b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con;

c) Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;

d) Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50 - 100 con/m2); 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m2); 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m2);

g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;

h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;

i) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;

k) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;

l) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;

m) Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

**Điều 4. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật**

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

**Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật, gồm: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2025.

2. Quy định chuyển tiếp

a) Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số [02/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Nghi-dinh-02-2017-ND-CP-chinh-sach-ho-tro-khoi-phuc-san-xuat-nong-nghiep-vung-thiet-hai-thien-tai-dich-benh-337032.aspx" \t "_blank) ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh.

b) Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Quyết định số [719/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Quyet-dinh-719-QD-TTg-chinh-sach-ho-tro-phong-chong-dich-benh-gia-suc-gia-cam-66729.aspx" \t "_blank) ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và Quyết định số [1442/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Quyet-dinh-1442-QD-TTg-sua-doi-Quyet-dinh-719-QD-TTg-chinh-sach-ho-tro-128247.aspx" \t "_blank) ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số [719/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Quyet-dinh-719-QD-TTg-chinh-sach-ho-tro-phong-chong-dich-benh-gia-suc-gia-cam-66729.aspx" \t "_blank) ngày 05 tháng 6 năm 2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ … thông qua ngày …. tháng … năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 9;  - UBTV Quốc hội, Chính phủ;  - Ban Công tác đại biểu;  - Các Bộ: TC, NN và MT;  - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;  - Thường vụ Thành uỷ;  - Đoàn ĐBQH thành phố;  - Ban Kinh tế ngân sách HĐND thành phố;  - Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND thành phố;  - HĐND, UBND các xã, phường;  - Cổng Thông tin điện tử thành phố;  - Công báo thành phố;  - VP: LĐ và CV;  - Lưu VT,…”. | **CHỦ TỊCH**  **Lê Trường Lưu** |